TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-8-2018
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Dệt

Bà Trần Ngọc Diệu

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2018 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Đinh Thị T**, sinh năm: 1966; (có mặt)

Nơi cư trú: số 990, ấp 6, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông **Diệp Như A**, sinh năm: 1967; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Phong Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đinh Thị T trình bày:

Bà T và ông Diệp Như A sống chung với nhau từ năm 1989 có tổ chức đám cưới nhưng từ đó đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông A thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn không lo làm ăn. Bà T nhiều lần khuyên can nhưng ông A không thay đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Bà đã bỏ đi lên thành phố Hồ Chí Minh làm và dọn về nhà mẹ ruột ở. Vợ chồng ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Trong thời gian bà dọn đi ông

A không tìm bà, và khi bà về thăm con ông A cũng không thể hiện A kiến muốn hàn gắn với bà. Hiện tại bà xác định không còn tình cảm với ông A nên bà yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông A là vợ chồng.

- Về con chung: Bà T và ông A có một con chung tên Diệp Minh D, sinh ngày 04/02/1990. Con chung đã thành niên, tự chăm sóc bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Diệp Như A vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời ông A cũng không nộp bất kỳ văn bản trình bày A kiến đối với vụ án nên không có lời trình bày của ông A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Diệp Như A là vợ chồng, ông A hiện đang cư trú tại ấp 1, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho ông A tham gia phiên tòa nhưng ông A vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên tiến hành xét xử vắng mặt ông A là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà T xác định ông bà sống chung như vợ chồng từ năm 1989 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Điều này phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phong Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre về việc qua kiểm tra sổ bộ hộ tịch kết hôn không tìm thấy thông tin đăng kA kết hôn của bà Đinh Thị T và ông Diệp Như A. Qua đó có cơ sở xác định việc kết hôn giữa bà T và ông A không được đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên không có giá trị pháp lA và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng giữa ông bà. Nay bà T khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông A, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông A là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông bà có một con chung tên Diệp Minh D, sinh ngày 04/02/1990. Con chung hiện đã thành niên, tự chăm sóc bản thân nên Tòa án không xem xét giải quyết về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà T không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà T khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà T là người khởi kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lA và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lA và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T, cụ thể:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Đinh Thị T và ông Diệp Như A là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Đinh Thị T và ông Diệp Như A có một con chung tên Diệp Minh D, sinh ngày 04/02/1990. Con chung hiện đã thành niên, tự lao động chăm sóc bản thân nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Đinh Thị T không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đinh Thị T khai không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Đinh Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0016858 ngày 22 tháng 05 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bà T đã nộp xong án phí.

Bà Đinh Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Diệp Như A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan